

KẾT QUẢ XÉT TỐT NGHIỆP
BẠC ĐH CHÍNH QUY KHÓA 2012 VÀ KHÓA 2013 (Trừ ngành Dược)
Đợt 1 năm 2018

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú nợ	Công nợ
1	1211510659	Đình Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
2	1211510463	Hồ Bích	Ngọc	Nữ	17/04/1993	Tỉnh Lâm Đồng	12DDH01	158	2.46	Trung bình	0		-
3	1200000220	Quách Cẩm	Chánh	Nam	03/02/1994	Tỉnh Sóc Trăng	12DKT01	150	2.40		0	Không tích lũy đủ số tín chỉ.	-
4	1211507191	Huỳnh Minh	Châu	Nữ	20/04/1994	Tỉnh Bạc Liêu	12DKT01	151	2.05	Trung bình	0		-
5	1211512202	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	05/12/1994	Tỉnh Quảng Nam	12DKT02	56	2.00		26	TOEIC 5, Kiểm toán 1, Kiểm toán 2, Phần mềm kế toán, Phân tích kinh doanh, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thực tập cuối khóa - Kế toán, TOEIC 4, TOEIC 6, Hệ thống thông tin kế toán, Kế toán chi phí, Kế toán quản trị, Kế toán quốc tế, Kế toán tài chính phần 1, Kế toán tài chính phần 2, Kế toán tài chính phần 3, Lý thuyết xác suất và thống kê, Marketing căn bản, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Tiếng Anh chuyên ngành kế toán, Toán cao cấp C2, TOEIC 2, TOEIC 3, Quản trị tài chính, Nguyên lý kế toán, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Nợ môn tự chọn HK 6: Thẩm định dự án đầu tư, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Nợ môn tự chọn HK 11: Khóa luận tốt nghiệp - Kế toán, Thực hành kê khai và quyết toán thuế, Chứng chỉ B Tin Học, Chứng chỉ Toeic 450, Kỹ năng Tư duy hiệu quả, sáng tạo	-
6	1211509257	Nguyễn Minh	Quân	Nam	08/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	12DQT01	151	2.64	Khá	0		-
7	1211508481	Nguyễn Minh	Trí	Nam	04/08/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	12DQT01	148	2.38		1	Tiền tệ ngân hàng,	-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
8	1211509105	Tạ Thị Minh	Tâm	Nữ	15/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	12DTA01	151	2.26	Trung bình	0		-
9	1211514198	Phạm Thị	Hil	Nữ	31/08/1992	Tỉnh Bến Tre	12DTA02	151	2.20	Trung bình	0		-
10	1211512569	Lâm Thị Bích	Phượng	Nữ	28/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	12DTA02	151	2.59	Khá	0		-
11	1211509900	Phạm Thùy	Tiên	Nữ	16/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	12DTC02	157	2.29	Trung bình	0		-
12	1211511628	Lê Tuấn	Anh	Nam	06/04/1994	Tỉnh Đồng Tháp	12DTC03	157	2.21	Trung bình	0		-
13	1211511845	Lê Khánh	Hoàng	Nam	04/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	12DTC03	157	2.20	Trung bình	0		-
14	1211511979	Mai Thị Diễm	Hương	Nữ	10/12/1994	Tỉnh Lâm Đồng	12DTC03	157	2.33	Trung bình	0		-
15	1311518519	Lý Tuấn	Danh	Nam	22/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13DCD01	143	2.05		1	Kỹ năng giao tiếp 2,	-
16	1311522255	Phạm Quốc	Huy	Nam	02/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DCD01	144	2.69	Khá	0		-
17	1311523871	Cao Văn	Long	Nam	15/12/1995	Tỉnh Bình Định	13DCD01	144	2.31	Trung bình	0		-
18	1311518392	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	08/05/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DCD01	145	2.06	Trung bình	0		-
19	1311522946	Võ Hoàng	Phúc	Nam	20/07/1994	Tỉnh Long An	13DCD01	144	2.26	Trung bình	0		-
20	1311517348	Nguyễn Văn	Quoai	Nam	10/02/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DCD01	144	2.19	Trung bình	0		-
21	1311517572	Phạm Thanh	Tâm	Nam	10/05/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DCD01	144	2.52	Khá	0		-
22	1311517202	Nguyễn Văn	An	Nam	10/11/1995	Tỉnh Bến Tre	13DDD01	149	2.75	Khá	0		-
23	1311517802	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	30/04/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	13DDD01	149	2.44	Trung bình	0		-
24	1311517846	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	27/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DDD01	149	2.40	Trung bình	0		-
25	1311517710	Hồ Thị	Quyên	Nữ	10/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DDD01	149	2.13	Trung bình	0		-
26	1311517720	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	24/03/1995	Tỉnh Long An	13DDD01	149	2.71	Khá	0		-
27	1311518144	Nguyễn Khắc	Hiếu	Nam	21/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDD02	149	2.64	Khá	0		-
28	1311518057	Nguyễn Ngọc Anh	Lâm	Nam	26/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDD02	149	2.52	Khá	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
29	1311518022	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	13/10/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DDD02	149	2.91	Khá	0		-
30	1311517975	Phạm Thị	Nhung	Nữ	15/02/1995	Tỉnh Hà Nam	13DDD02	149	2.68	Khá	0		-
31	1311518117	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	14/02/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DDD02	149	2.74	Khá	0		-
32	1311518728	Nguyễn Thị Xuân	Dinh	Nữ	04/09/1995	Tỉnh Đồng Nai	13DDD03	149	2.66	Khá	0		-
33	1311518886	Lưu Thị Thủy	Dương	Nữ	01/12/1995	Tỉnh Đồng Nai	13DDD03	149	2.52	Khá	0		-
34	1311519278	Đinh Thị Ngọc	Huyền	Nữ	19/05/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13DDD03	149	2.66	Khá	0		-
35	1311519533	Đào Kiều	Loan	Nữ	21/03/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DDD03	149	2.86	Khá	0		-
36	1311519672	Huỳnh Hoàng	Minh	Nam	17/12/1995	Tỉnh Trà Vinh	13DDD03	149	2.44	Trung bình	0		-
37	1311518727	Phạm Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	27/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDD03	149	2.42	Trung bình	0		-
38	1311519404	Mã Tuyết	Như	Nữ	01/06/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13DDD03	149	2.37	Trung bình	0		-
39	1311519145	Trương Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/03/1994	Tỉnh Tây Ninh	13DDD03	149	2.28	Trung bình	0		-
40	1311519143	Lê Việt Đại	Phúc	Nam	20/03/1995	Tỉnh Bình Định	13DDD03	149	2.13	Trung bình	0		-
41	1311519614	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	09/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDD03	149	2.76	Khá	0		-
42	1311519124	Hồ Thị Bích	Tuyền	Nữ	16/08/1995	Tỉnh Trà Vinh	13DDD03	149	2.58	Khá	0		-
43	1311525871	Võ Mộng Kim Ngọc	Tuyền	Nữ	26/07/1994	Tỉnh Đồng Nai	13DDD03	149	2.88	Khá	0		-
44	1311519223	Mai Thị Thuý	Vân	Nữ	16/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDD03	149	2.35	Trung bình	0		-
45	1311520679	Lai Thị Thùy	Khanh	Nữ	12/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDD04	149	3.17	Khá	0		-
46	1311519732	Nguyễn Thị Ái	Ly	Nữ	20/08/1994	Tỉnh Gia Lai	13DDD04	149	2.58	Khá	0		-
47	1311520145	Ngô Thị Tuyết	Mai	Nữ	05/11/1995	Tỉnh Bình Định	13DDD04	149	2.61	Khá	0		-
48	1311520455	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	23/08/1995	Tỉnh Phú Yên	13DDD04	149	2.89	Khá	0		-
49	1311525135	Phạm Nguyễn Đan	Thanh	Nữ	20/11/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DDD04	149	2.57	Khá	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
50	1311520332	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	Nữ	21/11/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DDD04	149	2.44	Trung bình	0		-
51	1311521503	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	26/10/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13DDD05	149	2.61	Khá	0		-
52	1311522084	Nguyễn Tất	Mạnh	Nam	02/04/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13DDD05	149	2.32	Trung bình	0		-
53	1311521269	Lâm Xuân Bích	Ngọc	Nữ	15/10/1994	Tỉnh Gia Lai	13DDD05	149	2.42	Trung bình	0		-
54	1311524321	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	22/06/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13DDD06	149	2.75	Khá	0		-
55	1311524840	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	03/11/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13DDD06	149	2.18	Trung bình	0		-
56	1311524285	Cao Thị Huyền	Trang	Nữ	07/04/1995	Tỉnh Bến Tre	13DDD06	149	2.62	Khá	0		-
57	1311524034	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	10/06/1995	Tỉnh Thanh Hóa	13DDD06	149	2.68	Khá	0		-
58	1311523481	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	13/08/1994	Tỉnh Lâm Đồng	13DDD06	149	2.64	Khá	0		-
59	1311522301	Nguyễn An	Dân	Nữ	14/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DDDH01	149	2.62		0	Kỹ năng Soạn thảo văn bản	-
60	1311523352	Bùi Xuân	Huỳnh	Nam	26/10/1994	Tỉnh Phú Yên	13DDDH01	149	2.64	Khá	0		-
61	1311522490	Nguyễn Thị Xuân	Liều	Nữ	19/09/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13DDDH01	149	2.64	Khá	0		-
62	1311521421	Mai Thúy	Liều	Nữ	22/09/1995	Tỉnh Bến Tre	13DDDH01	149	2.66	Khá	0		-
63	1311522889	Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nam	08/10/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DDDH01	149	3.04	Khá	0		-
64	1311519872	Trần Minh	Nhật	Nam	12/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DDDH01	149	2.83	Khá	0		-
65	1311522129	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	15/02/1995	Tỉnh Long An	13DDDH01	149	2.24	Trung bình	0		-
66	1311522930	Tạ Tổ	Uyên	Nữ	19/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DDDH01	149	2.58	Khá	0		-
67	1311525229	Cao Thị Kiều	Nhi	Nữ	11/04/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13DDDH02	149	2.55	Khá	0		-
68	1311525084	Phan Thành	Bích	Nam	13/06/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DDDT01	148	2.36	Trung bình	0		-
69	1311517146	Lữ Trọng	Đức	Nam	23/09/1994	Tỉnh Thanh Hóa	13DDDT01	148	2.45	Trung bình	0		-
70	1311526025	Phan Hải	Hoàng	Nam	30/09/1995	Tỉnh Minh Hải	13DDDT02	148	2.32	Trung bình	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
71	1311522442	Lưu Đức	Vĩnh	Nam	01/09/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DDT02	148	2.16	Trung bình	0		-
72	1311525729	Trương Đình	Phát	Nam	25/03/1995	Tỉnh Bình Định	13DHH01	150	2.31	Trung bình	0		-
73	1311521671	Võ Huỳnh Bảo	Trang	Nữ	12/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DHH01	150	2.02	Trung bình	0		-
74	1311521905	Văn Thị Thanh	Xuân	Nữ	20/02/1995	Tỉnh Bến Tre	13DHH01	150	2.51	Khá	0		-
75	1311518432	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Nữ	21/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT01	146	2.10		0	Không tích lũy đủ số tín chỉ.	-
76	1311517872	Trương Thị Thu	Hiền	Nữ	08/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DKT01	147	2.14	Trung bình	0		-
77	1311517734	Hoàng Quang	Hưng	Nam	05/06/1995	Tỉnh An Giang	13DKT01	147	2.03	Trung bình	0		-
78	1311518287	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	13/07/1995	Tỉnh An Giang	13DKT01	147	2.00		0	Chứng chỉ B Tin Học Dự Ng: TOEIC 6,	(375,000)
79	1311518396	Huỳnh Thị Diễm	Phương	Nữ	04/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT01	147	2.09		1	Thống kê và dự báo kinh doanh,	-
80	1311517864	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	23/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT01	147	2.34	Trung bình	0		-
81	1311517514	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/05/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DKT01	147	2.06	Trung bình	0		-
82	1311517471	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	14/03/1995	Tỉnh An Giang	13DKT01	147	2.01	Trung bình	0		-
83	1311519553	Lương Thị Ngọc	Hoa	Nữ	13/12/1994	Tỉnh Hải Dương	13DKT02	147	2.05	Trung bình	0		-
84	1311518895	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	Nữ	10/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DKT02	147	2.05	Trung bình	0		-
85	1311519842	Huỳnh Thu	Thảo	Nữ	31/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT02	147	2.88	Khá	0		-
86	1311518596	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	06/11/1994	Tỉnh Bình Thuận	13DKT02	147	2.05	Trung bình	0		-
87	1311519705	Trương Minh	Triết	Nam	23/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT02	147	2.03	Trung bình	0		-
88	1311518759	Lê Trần Thảo	Vy	Nữ	12/12/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13DKT02	147	2.27	Trung bình	0		-
89	1311521095	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	08/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT03	147	2.16	Trung bình	0		-
90	1311522718	Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	07/08/1994	Tỉnh Bến Tre	13DKT03	147	2.24	Trung bình	0		-
91	1311522091	Nguyễn Hồng	Khánh	Nữ	02/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT03	147	2.19	Trung bình	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2,Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2,Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3,Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3,Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2,Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH,Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH,Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH,Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH,Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH,Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH,Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2,Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
92	1311522196	Trương Việt	Long	Nam	11/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT03	147	2.18	Trung bình	0		-
93	1311517902	Hồ Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	22/07/1995	Tỉnh Bình Dương	13DKT03	147	2.10	Trung bình	0		-
94	1311522556	Trương Phương	Thị	Nữ	11/02/1995	Tỉnh Bình Định	13DKT03	147	2.29	Trung bình	0		-
95	1311525617	Nguyễn Bảo	Linh	Nữ	19/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DKT04	147	2.37	Trung bình	0		-
96	1311524279	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	12/04/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DKT04	147	2.06	Trung bình	0		-
97	1311525344	Nguyễn Việt	Nam	Nam	11/07/1995	Tỉnh Bình Phước	13DKT04	147	2.07		1	Thống kê và dự báo kinh doanh,	-
98	1311526827	Huỳnh Phi	Phụng	Nữ	12/04/1995	Tỉnh Long An	13DKT04	148	2.18	Trung bình	0		-
99	1311522589	Trần Nguyễn Thúy	Liều	Nữ	05/07/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DQT01A	145	2.41	Trung bình	0		-
100	1311519200	Bùi Thị Trúc	Linh	Nữ	14/12/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT01A	146	2.57	Khá	0		-
101	1311525914	Hà Thị Thanh	Mai	Nữ	14/12/1995	Tỉnh Gia Lai	13DQT01A	150	2.84	Khá	0		-
102	1311525309	Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	03/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT01A	145	2.43		0	Chứng chỉ Toeic 450	-
103	1311518807	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT01A	145	2.47	Trung bình	0		-
104	1311517114	Trần Đức	Vương	Nam	19/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DQT01A	147	2.39	Trung bình	0		-
105	1311518164	Đặng Minh	Châu	Nữ	10/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT01B	148	2.53	Khá	0		-
106	1311525407	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DQT01B	143	2.33		1	TOEIC 6,	-
107	1311518924	Trịnh Thị Tú	Uyên	Nữ	20/01/1995	Tỉnh Kiên Giang	13DQT01B	145	2.28	Trung bình	0		-
108	1311517098	Lý Ban	Diệu	Nam	02/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT02	146	3.00	Khá	0		-
109	1311523947	Nguyễn Thị	Lựu	Nữ	19/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT02	146	2.40	Trung bình	0		-
110	1311523714	Nguyễn Hữu	Phiên	Nam	23/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT02	146	2.57	Khá	0		-
111	1311517155	Trần Huệ	Phương	Nữ	04/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT02	146	2.64	Khá	0		-
112	1311521301	Lại Thế	Thuận	Nam	11/07/1995	Tỉnh Đồng Nai	13DQT02	146	2.79	Khá	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
113	1311517490	Lê Thị Kiều	Diễm	Nữ	06/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DQT03	146	2.81	Khá	0		-
114	1311518767	Lê Ngọc	Điệp	Nữ	01/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT03	146	2.83	Khá	0		-
115	1311517709	Kim Thị Sen	Dy	Nữ	10/10/1995	Tỉnh Trà Vinh	13DQT03	146	2.72	Khá	0		-
116	1311518358	Lâm Thuỳ	Linh	Nữ	24/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT03	146	2.30	Trung bình	0		-
117	1311519036	Lê Hoài	Phong	Nam	26/04/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT03	146	2.47		0	Chứng chỉ B Tin Học	-
118	1311517016	Đinh Minh	Quang	Nam	05/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT03	146	2.75	Khá	0		-
119	1311517152	Dương Tuấn	Quang	Nam	23/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT03	146	2.01	Trung bình	0		-
120	1311522008	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/08/1994	Tỉnh Bắc Giang	13DQT04	143	2.35		1	TOEIC 6,	-
121	1311522966	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	Nữ	26/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT04	146	2.14	Trung bình	0		-
122	1311519132	Trần Thị Như	Hào	Nữ	16/01/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT04	146	2.26	Trung bình	0		-
123	1311522403	Huỳnh Ngọc Lan	Hương	Nữ	18/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT04	146	2.24	Trung bình	0		-
124	1311519570	Cao Thanh Phương	Khanh	Nữ	10/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT04	146	2.49	Trung bình	0		-
125	1311523048	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	Nữ	11/01/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DQT04	146	2.88	Khá	0		-
126	1311519652	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	Nữ	11/11/1995	Tỉnh Long An	13DQT04	143	2.34		1	TOEIC 6, Kỹ năng Bàn phím	-
127	1311519958	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	16/03/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT04	146	2.73	Khá	0		-
128	1311519177	Bùi Thị Như	Phương	Nữ	11/02/1995	Tỉnh Long An	13DQT04	146	2.58	Khá	0		-
129	1311519306	Võ Văn	Quân	Nam	23/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT04	146	2.62	Khá	0		-
130	1311522956	Võ Minh	Tâm	Nam	01/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT04	146	2.40	Trung bình	0		-
131	1311519322	Giang Quang	Thái	Nam	02/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT04	146	2.60	Khá	0		-
132	1311518269	Tăng Hữu	Thắng	Nam	22/12/1994	Tỉnh Đồng Tháp	13DQT04	146	2.62	Khá	0		-
133	1311519706	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/12/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DQT04	146	2.59	Khá	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
134	1311520643	Lê Nguyễn Kim Thanh	Duyên	Nữ	05/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	2.71	Khá	0		-
135	1311520370	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	06/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	143	2.21		1	TOEIC 6, Chứng chỉ Toeic 450 Công Nợ: TOEIC 6,	1,650,000
136	1311520960	Trần Thị Trúc	Giang	Nữ	18/11/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13DQT05	146	2.03	Trung bình	0		-
137	1311520194	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	23/07/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DQT05	146	2.36	Trung bình	0		-
138	1311520088	Sầm Ngọc Hải	Nhi	Nữ	27/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	2.59	Khá	0		-
139	1311520025	Trịnh Tấn	Phát	Nam	19/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	2.73	Khá	0		-
140	1311524042	Lê Thị Hoàng	Sang	Nữ	07/10/1995	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	13DQT05	146	2.55	Khá	0		-
141	1311520019	Nguyễn Văn	Tân	Nam	07/03/1990	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	3.02	Khá	0		-
142	1311520319	Lý Gia	Thành	Nam	25/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	2.60	Khá	0		-
143	1311520820	Huỳnh Lệ Kim	Thảo	Nữ	28/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	2.35	Trung bình	0		-
144	1311520070	Huỳnh Thị Anh	Thư	Nữ	17/09/1995	Tỉnh Long An	13DQT05	146	2.63	Khá	0		-
145	1311520494	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	19/07/1994	Tỉnh Bình Thuận	13DQT05	146	2.51	Khá	0		-
146	1311520350	Đặng Công	Vinh	Nam	01/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT05	146	2.69	Khá	0		-
147	1311523958	Nguyễn Đức	Vương	Nam	12/03/1995	Tỉnh Sông Bé	13DQT05	146	2.57	Khá	0		-
148	1311518258	Phan Thị Ngọc	Điệp	Nữ	20/07/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DQT06	146	2.45	Trung bình	0		-
149	1311517813	Đinh Trung	Hiếu	Nam	04/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT06	146	2.55	Khá	0		-
150	1311517159	Lưu Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	17/12/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DQT06	146	2.35	Trung bình	0		-
151	1311522648	Phạm Công	Hùng	Nam	14/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT07	146	2.27	Trung bình	0		-
152	1311522341	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	14/11/1995	Tỉnh Long An	13DQT07	146	2.15	Trung bình	0		-
153	1311520719	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	Nam	26/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DQT07	146	2.32	Trung bình	0		-
154	1311525529	Phạm Ngọc Ái	Linh	Nữ	25/01/1995	Tỉnh An Giang	13DQT08	146	2.68		0	Kỹ năng Giải quyết vấn đề	-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
155	1311517749	Đỗ Tuệ	Minh	Nữ	09/07/1995	Tỉnh An Giang	13DQT08	146	2.40	Trung bình	0		-
156	1311524412	Nguyễn Thị Chúc	My	Nữ	05/05/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DQT08	146	2.34	Trung bình	0		-
157	1311524332	Nguyễn Tấn	Phi	Nam	01/05/1995	Tỉnh Bình Định	13DQT08	146	2.00		0	Chứng chỉ Toeic 450	-
158	1311518037	Lâm Ngọc	Phụng	Nữ	04/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT08	146	2.84	Khá	0		-
159	1311524143	Trần Trung	Tín	Nam	15/07/1995	Tỉnh Gia Lai	13DQT08	146	2.50	Khá	0		-
160	1311518434	Huỳnh Lệ	Phương	Nữ	04/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DQT09	146	2.68	Khá	0		-
161	1311525190	Võ Nguyễn Minh	Quang	Nam	17/04/1995	Tỉnh An Giang	13DQT09	146	2.73	Khá	0		-
162	1311523783	Huỳnh	Thảo	Nam	01/01/1993	Tỉnh Cà Mau	13DQT09	146	2.36	Trung bình	0		-
163	1311518929	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	Nữ	25/08/1995	Tỉnh Hưng Yên	13DQT09	146	2.48	Trung bình	0		-
164	1311522076	Đặng Văn	Khải	Nam	18/01/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DSH01	137	2.37	Trung bình	0		-
165	1311526019	Huỳnh Thị Thanh	Sung	Nữ	01/01/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DSH01	137	2.53	Khá	0		-
166	1311524404	Đặng Thị Thu	Thảo	Nữ	11/04/1994	Tỉnh Lâm Đồng	13DSH01	137	2.81	Khá	0		-
167	1311525090	Lê Thị	Thúy	Nữ	07/06/1995	Tỉnh Bình Phước	13DSH01	137	2.78	Khá	0		-
168	1311521877	Trần Thị Thục	Anh	Nữ	01/02/1995	Tỉnh Phú Yên	13DSH02	138	2.44	Trung bình	0		-
169	1311525696	Nguyễn Phương	Huyền	Nữ	12/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DSH02	138	2.75	Khá	0		-
170	1311525470	Khưu Thị Mỹ	Thanh	Nữ	11/10/1995	Tỉnh Bến Tre	13DSH02	138	3.13	Khá	0		-
171	1311523593	Phạm Nguyễn Thanh	Thùy	Nữ	26/07/1995	Tỉnh Kiên Giang	13DSH02	138	2.90	Khá	0		-
172	1311524950	Phạm Minh	Tiến	Nam	21/12/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DSH02	138	2.88	Khá	0		-
173	1311522230	Nguyễn Thị Thu	Trúc	Nữ	15/07/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DSH02	138	2.64	Khá	0		-
174	1311519811	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	18/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA01	151	2.45	Trung bình	0		-
175	1311517949	Nguyễn Dũ Phương	Khanh	Nữ	24/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA01	151	2.38	Trung bình	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
176	1311519580	Nguyễn Minh	Mỹ	Nam	24/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA01	146	2.27		0	Nợ môn tự chọn HK 11: Tiếng Hàn 8, Tiếng Nhật tổng hợp 8, Tiếng Trung 8, Chứng chỉ A Tin Học	-
177	1311518588	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	15/10/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTA01	151	2.40	Trung bình	0		-
178	1311518252	Võ Thành	Phong	Nam	12/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA01	151	2.68	Khá	0		-
179	1311518792	Đặng Thị Kim	Quyên	Nữ	03/06/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTA01	151	2.05	Trung bình	0		-
180	1311517565	Ngô Ngọc Quỳnh	Quyên	Nữ	27/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA01	151	2.64	Khá	0		-
181	1311518217	Võ Thị Mai	Quỳnh	Nữ	13/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA01	151	2.43	Trung bình	0		-
182	1311522173	Ngô Thị Mỹ	Duyên	Nữ	17/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTA02	151	2.29	Trung bình	0		-
183	1311523317	Cao Thị Ngọc	Hân	Nữ	15/10/1995	Tỉnh Gia Lai	13DTA02	151	2.42	Trung bình	0		-
184	1311521710	Lư Mỹ	Liên	Nữ	18/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA02	152	2.44	Trung bình	0		-
185	1311521798	Lý Ngọc	Linh	Nữ	12/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA02	152	2.58	Khá	0		-
186	1311522016	Trần Thành	Luân	Nam	15/01/1995	Tỉnh Long An	13DTA02	153	2.52	Khá	0		-
187	1311523379	Lê Thị Tường	Vân	Nữ	08/06/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DTA02	153	2.34	Trung bình	0		-
188	1311520758	Lê Thới	An	Nam	09/02/1995	Tỉnh Cà Mau	13DTA04	151	2.81	Khá	0		-
189	1311518371	Nguyễn Đào Mỹ	Duyên	Nữ	26/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTA04	151	2.11	Trung bình	0		-
190	1311523548	Nguyễn Đặng	Hùng	Nam	14/08/1995	Tỉnh An Giang	13DTA04	150	2.73	Khá	0		-
191	1311517584	Nguyễn Lê Cẩm	Tiên	Nữ	14/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA04	152	3.27	Giỏi	0		-
192	1311520662	Lê Đức Duy	Anh	Nữ	24/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA05	150	2.37	Trung bình	0		-
193	1311520923	Trần Thị Phương	Đông	Nữ	03/04/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTA05	150	2.27	Trung bình	0		-
194	1311518549	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	06/09/1994	Tỉnh An Giang	13DTA05	150	2.42	Trung bình	0		-
195	1311520818	Phương Văn	Minh	Nam	01/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA05	150	2.59	Khá	0		-
196	1311519926	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	06/03/1994	Tỉnh Bình Thuận	13DTA05	150	2.98	Khá	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
197	1311519329	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	Nữ	17/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA05	150	2.87	Khá	0		-
198	1311519776	Lạc Kim	Phụng	Nữ	08/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA05	150	2.95	Khá	0		-
199	1311517438	Nguyễn Diệu Đoan	Phương	Nữ	08/05/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTA05	150	2.42	Trung bình	0		-
200	1311520489	Phùng Thị	Phương	Nữ	10/12/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DTA05	150	2.59	Khá	0		-
201	1311523069	Phan Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA05	150	2.15	Trung bình	0		-
202	1311518653	Vũ Đức	Thiện	Nam	05/01/1995	Tỉnh Kiên Giang	13DTA05	150	2.49	Trung bình	0		-
203	1311519631	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	Nữ	27/11/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTA05	151	2.42	Trung bình	0		-
204	1311524267	Trần Thị Khánh	Trinh	Nữ	22/03/1995	Tỉnh Gia Lai	13DTA05	150	2.38	Trung bình	0		-
205	1311519297	Hồ Lê	Uyên	Nữ	09/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA05	151	2.42	Trung bình	0		-
206	1311522851	Lê Phương	Hiền	Nữ	28/06/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13DTA06	150	2.55	Khá	0		-
207	1311525201	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	02/10/1995	Tỉnh Bình Định	13DTA06	150	2.41	Trung bình	0		-
208	1311525552	Đào Ngọc Tú	Phương	Nữ	05/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTA06	150	2.64	Khá	0		-
209	1311522950	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	Nữ	17/07/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTA06	150	2.57	Khá	0		-
210	1311521825	Đào Ngọc Quế	Trâm	Nữ	19/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DTA06	151	2.64	Khá	0		-
211	1311525116	Ngô Thanh	Tuyền	Nữ	16/11/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTA06	152	2.46	Trung bình	0		-
212	1311525683	Quản Thị Hoàng	Yến	Nữ	02/09/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13DTA06	153	2.85	Khá	0		-
213	1311517703	Đỗ Quốc	Cẩm	Nam	16/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTC01	153	2.49	Trung bình	0		-
214	1311517149	Vương Lê Thanh	Hà	Nữ	18/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTC01	153	2.35	Trung bình	0		-
215	1311517759	Trần Anh	Thư	Nữ	02/06/1995	Tỉnh Đồng Nai	13DTC01	153	2.06	Trung bình	0		-
216	1311519103	Đoàn Phạm Ngọc	Dung	Nữ	23/07/1995	Tỉnh Long An	13DTC02	153	2.53	Khá	0		-
217	1311520563	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	01/01/1994	Tỉnh Trà Vinh	13DTC02	153	2.28	Trung bình	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
218	1311519121	Lưu Khả	Hân	Nữ	04/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTC02	153	2.48	Trung bình	0		-
219	1311521657	Trần Nhật Anh	Thư	Nữ	02/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTC02	153	2.53	Khá	0		-
220	1311519398	Nguyễn Cường Lan	Vy	Nữ	11/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DTC02	153	2.50	Khá	0		-
221	1311524035	Ngô Nhơn	Nghĩa	Nam	13/07/1995	Tỉnh Sóc Trăng	13DTC03	153	2.29	Trung bình	0		-
222	1311524220	Tô Phúc	Nguyên	Nam	09/05/1995	Tỉnh Long An	13DTC03	153	2.15	Trung bình	0		-
223	1311525491	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	12/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTC03	153	2.66	Khá	0		-
224	1311524532	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/09/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13DTC03	153	2.43	Trung bình	0		-
225	1311525474	Thị Diễm	Trân	Nữ	12/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTC03	153	2.83	Khá	0		-
226	1311517605	Trịnh Thành	Chí	Nam	29/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH01	146	2.16	Trung bình	0		-
227	1311517373	Trần	Hùng	Nam	26/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH01	146	2.27	Trung bình	0		-
228	1311517958	Lý Gia	Quyền	Nam	11/04/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTH01	146	2.55	Khá	0		-
229	1311517631	Trương Tuấn	Kiệt	Nam	25/05/1995	Tỉnh Cà Mau	13DTH02	146	2.10	Trung bình	0		-
230	1311526741	Tan Kim	Thành	Nam	12/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH02	146	2.02	Trung bình	0		-
231	1311519324	Trương Hào	Toàn	Nam	26/03/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DTH02	146	2.47	Trung bình	0		-
232	1311521461	Lê Minh	Trung	Nam	25/11/1995	Tỉnh Long An	13DTH02	146	2.01	Trung bình	0		-
233	1311524842	Nguyễn Đặng Hồng	Vy	Nữ	31/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH02	146	2.32	Trung bình	0		-
234	1311521731	Khẩu Vũ	Khanh	Nam	03/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH03	146	2.26	Trung bình	0		-
235	1311518351	Dư Ngọc	Kim	Nam	07/05/1995	Tỉnh Đồng Nai	13DTH03	146	2.57	Khá	0		-
236	1311525672	Lê Kim Hường	Lâm	Nam	17/01/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DTH03	147	2.29	Trung bình	0		-
237	1311519597	Nguyễn Văn	Linh	Nam	16/02/1995	Tỉnh Hưng Yên	13DTH03	146	2.48	Trung bình	0		-
238	1311518589	Nguyễn Thị Chúc	My	Nữ	30/05/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DTH03	143	2.01		1	TOEIC 3,	-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
239	1311521317	Lê Minh	Nhơn	Nam	17/12/1994	Tỉnh Tây Ninh	13DTH03	146	2.61	Khá	0		-
240	1311519788	Trương Công Quốc	Thắng	Nam	03/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH03	146	2.41		0	Chứng chỉ Toeic 400	-
241	1311520018	Lý Sơn	Trung	Nam	17/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH03	146	2.44	Trung bình	0		-
242	1311525572	Lương Trí	Hoàng	Nam	24/10/1994	Tỉnh An Giang	13DTH04	146	2.24	Trung bình	0		-
243	1311525494	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nữ	28/05/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTH04	146	2.10	Trung bình	0		-
244	1311525587	Phạm Mỹ	Tâm	Nữ	27/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTH04	146	2.19	Trung bình	0		-
245	1311524260	Trần Minh	Tâm	Nam	08/03/1994	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DTH04	147	2.37	Trung bình	0		-
246	1311522826	Phạm Minh	Tiến	Nam	03/03/1994	Tỉnh Tây Ninh	13DTH04	146	2.63	Khá	0		-
247	1311520417	Trương Văn	Toàn	Nam	04/11/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTH04	146	2.35	Trung bình	0		-
248	1311522870	Lê Nhật	Trường	Nam	31/08/1995	Tỉnh Bình Định	13DTH04	146	2.21	Trung bình	0		-
249	1311518163	Phạm Thị Thuý	An	Nữ	17/10/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTNMT01	152	2.33	Trung bình	0		-
250	1311518866	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	19/02/1995	Tỉnh Bình Định	13DTNMT01	152	2.22	Trung bình	0		-
251	1311519183	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	Nam	27/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT01	152	2.18		0	Chứng chỉ B Tin Học	-
252	1311519341	Lê Thị Huỳnh	Liên	Nữ	18/12/1995	Tỉnh Long An	13DTNMT01	152	2.50	Khá	0		-
253	1311519592	Lê Nguyễn Duy	Mẫn	Nam	13/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT01	152	2.20	Trung bình	0		-
254	1311519196	Ngô Thanh Quang	Sang	Nam	17/11/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DTNMT01	152	2.07		1	Kỹ thuật truyền thông môi trường,	-
255	1311519708	Hồ Minh	Cảnh	Nam	24/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT02	152	2.49	Trung bình	0		-
256	1311521270	Nguyễn Đình Thanh	Mai	Nữ	28/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT02	152	2.68	Khá	0		-
257	1311519966	Bùi Quang	Thủy	Nam	06/05/1995	Tỉnh Ninh Thuận	13DTNMT02	154	2.19		1	Giáo dục thể chất, Chứng chỉ Toeic 400, Chứng chỉ B Tin Học, Kỹ năng Giải quyết vấn đề, Kỹ năng Quản lý thời gian	-
258	1311520664	Cao Thị Minh	Trang	Nữ	24/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT02	152	2.13		0	Chứng chỉ Toeic 400	-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
259	1311522929	Đỗ Phước	Đại	Nam	02/08/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DTNMT03	152	2.20	Trung bình	0		-
260	1311521384	Trương Hoàng	Khang	Nam	23/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTNMT03	152	2.33	Trung bình	0		-
261	1311521946	Nguyễn Phương	Khanh	Nam	01/07/1995	Tỉnh Bến Tre	13DTNMT03	152	2.21	Trung bình	0		-
262	1311522520	Phan Nhật	Linh	Nam	02/09/1995	Tỉnh Cà Mau	13DTNMT03	152	2.45	Trung bình	0		-
263	1311522830	Tô Thanh	Lực	Nam	25/12/1994	Tỉnh Quảng Nam	13DTNMT03	152	2.22	Trung bình	0		-
264	1311522972	Trương Lê Hoàng	Nguyên	Nam	13/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT03	152	2.38	Trung bình	0		-
265	1311522629	Ngô Huỳnh Tuyết	Phượng	Nữ	17/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT03	152	2.42	Trung bình	0		-
266	1311523020	Tạ Ngọc	Tùng	Nam	20/06/1995	Tỉnh Hưng Yên	13DTNMT03	152	2.31	Trung bình	0		-
267	1311524430	Nguyễn Hiệp	Hưng	Nam	09/10/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTNMT04	154	2.42		0	Chứng chỉ B Tin Học	-
268	1311524051	Phạm Duy	Khánh	Nam	05/06/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DTNMT04	152	2.36	Trung bình	0		-
269	1311525080	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	02/08/1995	Tỉnh An Giang	13DTNMT04	152	2.26		0	Chứng chỉ B Tin Học	-
270	1311524919	Phạm Trọng	Nhân	Nam	19/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT04	152	2.61	Khá	0		-
271	1311524996	Lê Đức Nhật	Quang	Nam	05/08/1995	Tỉnh Quảng Bình	13DTNMT04	152	2.38	Trung bình	0		-
272	1311524108	Nguyễn Hoàng Quân	Thụy	Nam	08/08/1993	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT04	152	2.50	Khá	0		-
273	1311525066	Trần Thị Diễm	Trang	Nữ	01/02/1995	Tỉnh Tiền Giang	13DTNMT04	152	2.82	Khá	0		-
274	1311524466	Huỳnh Công Minh	Triết	Nam	05/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	13DTNMT04	152	2.30		0	Chứng chỉ B Tin Học	-
275	1311525034	Phan Thị Mỹ	Dung	Nữ	10/02/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13DTP01	149	2.13	Trung bình	0		-
276	1311518409	Trương Nhật	Duy	Nam	02/09/1995	Tỉnh Kiên Giang	13DTP01	149	2.00	Trung bình	0		-
277	1311517888	Lê Thị	Hà	Nữ	07/08/1995	Tỉnh Thanh Hóa	13DTP01	149	2.09	Trung bình	0		-
278	1311518018	Bùi Thị Nhân	Hiền	Nữ	10/11/1995	Tỉnh Bình Thuận	13DTP01	147	2.48		1	Kỹ thuật bao bì thực phẩm,	-
279	1311517607	Nguyễn Duy	Tân	Nam	13/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DTP01	149	2.15	Trung bình	0		-

1	1211510659	Đinh Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
280	1311518485	Đặng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	25/01/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13DTP01	149	2.19	Trung bình	0		-
281	1311520135	Dương Thị Kiều	Nhi	Nữ	14/06/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13DTP02	149	2.51	Khá	0		-
282	1311521444	Võ Út	Phú	Nam	23/08/1994	Tỉnh Kiên Giang	13DTP02	149	2.11	Trung bình	0		-
283	1311526411	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	Nữ	18/11/1995	Tỉnh Bến Tre	13DTP02	150	2.53	Khá	0		-
284	1311520565	Nguyễn Huỳnh Diễm	Thúy	Nữ	15/04/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13DTP02	150	2.00		1	Công nghệ chế biến rau quả,	-
285	1311517805	Ngô Thị Thùy	Dương	Nữ	11/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTP03	149	2.81	Khá	0		-
286	1311523538	Nguyễn Văn	Hoài	Nam	10/08/1995	Tỉnh Long An	13DTP03	149	2.46	Trung bình	0		-
287	1311523274	Mai Duy	Linh	Nam	08/05/1995	Tỉnh Long An	13DTP03	149	2.24	Trung bình	0		-
288	1311522958	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	Nữ	06/10/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13DTP03	149	2.46	Trung bình	0		-
289	1311524215	Trần Lâm Huỳnh	Như	Nữ	20/08/1995	Thành phố Cần Thơ	13DTP03	149	3.20	Giỏi	0		-
290	1311524044	Dương Thị Mỹ	Nương	Nữ	15/09/1994	Tỉnh Cà Mau	13DTP03	149	2.66	Khá	0		-
291	1311524453	Văn Thị Phương	Thảo	Nữ	27/12/1995	Tỉnh Gia Lai	13DTP03	150	2.08	Trung bình	0		-
292	1311523277	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	02/01/1995	Tỉnh Phú Yên	13DTP03	149	2.50	Khá	0		-
293	1311523957	Lê Thị	Trang	Nữ	24/12/1994	Tỉnh Đồng Nai	13DTP03	150	2.07	Trung bình	0		-
294	1311524458	Nguyễn Thị Thuý	Hồng	Nữ	04/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	13DTT01	151	3.25	Giỏi	0		-
295	1311525896	Mai Thị Thảo	Quyên	Nữ	01/03/1995	Tỉnh Đắk Nông	13DTT01	151	2.54	Khá	0		-
296	1311520255	Nguyễn Thị Hồng	Thu	Nữ	10/05/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13DTT01	151	2.36	Trung bình	0		-
297	1311524766	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	02/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTT01	151	2.03	Trung bình	0		-
298	1311524648	Nguyễn Thị Phương	Thủy	Nữ	08/05/1995	Tỉnh Bình Định	13DTT01	151	2.19		0	Chứng chỉ Toeic 450	-
299	1311526176	Phùng Chí	Toàn	Nam	22/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DTT01	151	3.52	Giỏi	0		-
300	1311522289	Nguyễn Thế	Cường	Nam	17/07/1994	Tỉnh Bình Thuận	13DXD01	153	2.57	Khá	0		-

1	1211510659	Đình Thị	Hương	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Nam Định	12DDD01	147	2.54		0	Chưa tích lũy đủ TC môn tự chọn HK 11: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 - TH, Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2, Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	-
301	1311517764	Hồng Bảo	Khánh	Nam	02/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13DXD01	153	2.61	Khá	0		-
302	1311519856	Vương Thành	Nhân	Nam	11/05/1995	Tỉnh Tây Ninh	13DXD01	153	2.31		0	Kỹ năng Quản lý thời gian	-
303	1311521937	Văn Quý	Phát	Nam	04/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13DXD01	153	2.36	Trung bình	0		-
304	1311518907	Nguyễn Phú	Thiện	Nam	20/06/1995	Tỉnh An Giang	13DXD01	153	2.50	Khá	0		-
305	1311523065	Trần Quốc	Việt	Nam	05/04/1995	Tỉnh An Giang	13DXD02	153	2.28		0	Chứng chỉ Toeic 400	-

Tp.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

ThS. Hoàng Hữu Tiến